|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO 1**

**NGHỊ QUYẾT**

QUY ĐỊNH CƠ CHẾ HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Xét Tờ trình số ……./TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số …../BC-HĐND ngày …. tháng …. năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn.

b) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được hưởng ưu đãi đối với phần diện tích đất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở do chủ đầu tư trực tiếp đầu tư xây dựng.

d) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ**

1. Nguyên tắc hỗ trợ

Chủ đầu tư được xem xét hỗ trợ sau khi đã thực hiện đầu tư xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời, được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu và xác định giá trị thực hiện chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư theo quy định. Không được tính các khoản hỗ trợ vào giá bán, giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

- Các chủ đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, ngoài việc được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh còn được hưởng thêm các cơ chế hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này. Trường hợp trùng các cơ chế hỗ trợ khác của tỉnh đã ban hành nhưng với mức ưu đãi khác nhau thì được hưởng theo mức ưu đãi cao nhất.

- Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nếu chủ đầu tư không đáp ứng các điều kiện hỗ trợ đầu tư theo quy định (về đối tượng, tiến độ, các điều kiện quản lý khác) và không thực hiện đúng cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thì không được hưởng các cơ chế hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này, chủ đầu tư phải hoàn trả lại kinh phí hỗ trợ đầu tư đã được hưởng.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Căn cứ vào văn bản thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu và xác định giá trị thực hiện chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư, cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh trung hạn và hàng năm hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Các cơ chế hỗ trợ đầu tư cụ thể**

Hỗ trợ đầu tư 50% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, điện chiếu sáng công cộng, cấp nước, sân vườn, đường nội bộ, cây xanh) trong phạm vi dự án nhà ở xã hội (trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong công trình) nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án.

**Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

**Điều 5.Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ ……. thông qua ngày ….. tháng …. năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);- Trung tâm Công báo tỉnh Tuyên Quang;- Website, Báo, Đài PTTH Tuyên Quang;- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;- Lưu: VT, ……...  | **CHỦ TỊCH** |